TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Miền và bà Lê Thị Cần.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/HSST, ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thế S, tên gọi khác: không, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1997 tại: huyện Đ, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Ia Chía, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số 36/2015 ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt bị cáo mức án 4 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành án tại trại giam Xuân Phước - Bộ Công an đến ngày 02/10/2018 thì chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Võ Gia B, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Trú tại: Thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 03/12/2023, Phan Thế S cùng Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 trú tại: tổ dân phố 3, thị trấn Chư Ty đến khu vực thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G tìm cây mang về nhà làm cảnh. Khi đi tìm kiếm cây thì L và S mỗi người đi một hướng. Quá trình tìm kiếm cây S nảy sinh ý định mua pháo về sử dụng nên đã gọi điện thoại cho đối tương tên B (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua pháo hoa loại 49 viên thì được B đồng ý. Hai bên thỏa thuận S sẽ mua 15 (mười lăm) hộp pháo và giao nhận pháo tại khu vực đường mòn đất thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày do đã hẹn với B để nhận pháo nên S nói với L tiếp tục đi tìm kiếm cây, còn S lấy lý do đi công việc rồi đi đến địa điểm đã hẹn với B để nhận Pháo. Tại đây S đã nhận 15 (mười lăm) hộp pháo loại 49 viên được bỏ trong 01 bao tải màu xanh và đưa cho B số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi S đang vác bao tải đựng pháo trên vai đi trên đường mòn thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G, thì bị Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang đối với S, lực lượng Đồn Biên phòng đã tiến hành mở rộng hiện trường phát hiện thêm 01 (một) bao tải màu xanh, bên trong bao tải có chứa 15 (mười lăm) hộp pháo cách vị trí S khoảng 10m (mười mét) về hướng Campuchia. Lực lượng tuần tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và thu giữ, niêm phong toàn bộ số tang vật trên ký hiệu là "M1" (bao tải đựng 15 (mười lăm) hộp pháo mà S tàng trữ bị bắt quả tang) và "M2" (bảo tải đựng 15 (mười lăm) hộp pháo quá trình mở rộng hiện trường phát hiện) và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Tại Kết luận số 1060/KL-KTHS, ngày 12/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

- 15 (mười năm) hộp giấy kín có kích thước tương đồng (17x17x10)cm, bên ngoài có dán giấy kín nhiều màu sắc khác nhau, có ký hiệu "KS4-49B Brilliant B-49 SHOTS" và nhiều ký tự chữ nước ngoài. Tất cả được đựng trong 01 (một) bao xác rắn màu xanh (M1) chuyển đến giám định là pháo hoa nổ, tổng khối lượng **25,2 kg**.

- 15 (mười năm) hộp giấy kín trong đó có: 13 (mười ba) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chứ nước ngoài và chữ "KS4 - 49A Brilliant Bloom A – 49

SHOTS"; 01 (một) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chứ nước ngoài và chữ "KS4 – 49B Brilliant Bloom B – 49 SHOTS" và 01 (một) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chứ nước ngoài và chữ "49 SHOTS CAKE JIQINGZHIYE", bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 (một) bao xác rắn màu xanh ghi "M2" chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng **25,0 kg.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giám định.

Tại Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Phan Thế S về tội "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Phan Thế S phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về mức hình phạt:

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thế S: Từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo Phan Thế S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 03/12/2023, Phan Thế S trong quá trình đi đào cây cảnh thì nảy sinh ý định mua pháo hoa nổ về sử dụng nên đã liên hệ với đối tượng tên B (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua của đối tượng này 15 (mười lăm) hộp pháo hoa nổ tại khu vực biên giới giáp ranh giữa Việt Nam và Campuchia. Sau

khi nhận pháo xong thì S vác pháo về đến đường mòn thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh bắt quả tang.

Tại Kết luận số 1060/KL-KTHS, ngày 12/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: 15 (mười lăm) hộp pháo mà S tàng trữ là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 25,2kg (hai mươi lăm phẩy hai kilôgam).

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thế S trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người chứng kiến.

[3] Hành vi tàng trữ 25,2 kg pháo hoa nổ với mục đích để sử dụng của bị cáo Phan Thế S đã phạm vào tội: "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Pháo nổ là sản phẩm Nhà nước độc quyền quản lý và thuộc danh mục cấm lưu hành, trao đổi, mua bán, tàng trữ. Việc tàng trữ, sử dụng pháo hoa nổ trái phép gây nguy hiểm cho bản thân người sử dụng và cộng đồng dân cư. Hành vi tàng trữ pháo hoa nổ nhằm mục đích để sử dụng của Phan Thế S là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc tàng trữ, sử dụng pháo nổ trái phép là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 36/2015 ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt bị cáo mức án 4 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành án tại trại giam Xuân Phước - Bộ Công an đến ngày 02/10/2018 thì chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên B là người đã bán pháo cho S. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng

chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Đối với 15 (mười lăm) hộp pháo hoa nổ mà lực lượng biên phòng phát hiện khi mở rộng hiện trường khi bắt Phan Thế S. Quá trình điều tra chưa xác định được người phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định vào ngày 03/12/2023 L cùng Phan Thế S đi đào cây cảnh nhưng sau đó S mua pháo và bị bắt. L không biết việc S mua pháo và cũng không có hành vi giúp sức đối với Phan Thế S. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xử lý đối với Nguyễn Văn L là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với số tiền: 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 35 (ba mươi lăm) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử vật chứng trả lại cho bị cáo là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số pháo còn lại sau giám định là: 13 (mười ba) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4 – 49B Brilliant Bloom B - 49 SHOTS", tổng khối lượng 21,9 kg. Được niêm phong trong 01 (một) bao xác rắn màu xanh có các dấu hình tròn nội dung **"**CÔNG AN TỈNH G - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên, Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thao. Toàn bộ là pháo hoa nổ, vật cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám có chữ (SAMSUNG), đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Đây là chiếc điện thoại di động mà Phan Thế S đã sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 11 (mười một) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4 – 49B Brilliant Bloom A - 49 SHOTS", tổng khối lượng 18,4 kg. Được niêm phong trong 01 (một) bao xác rắn màu xanh có các dấu hình tròn nội dung "CÔNG AN TỈNH G - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ " và các chữ ký ghi họ tên, Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thao. Đây là vật chứng còn lại sau giám định đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra để xử lý trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Phan Thế S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 191; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Phan Thế S phạm tội: "Tàng trữ hàng cấm".

+ Xử phạt: Bị cáo Phan Thế S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03/12/2023.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 13 (mười ba) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4 – 49B Brilliant Bloom B - 49 SHOTS", tổng khối lượng 21,9 kg. Được niêm phong trong 01 (một) bao xác rắn màu xanh có các dấu hình tròn nội dung **"CÔNG AN TỈNH G - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ"** và các chữ ký ghi họ tên, Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thao.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám có chữ (SAMSUNG), đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thế S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2024) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA